| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3253 /QĐ-UBND | *Bình Định, ngày 05 tháng 10 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2023 Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 97/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vay vốn của Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 09/12/2016, Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 27/3/2018, Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;*

*Theo đề nghị của Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 1364/TTr-BQLDA ngày 21/9/2022 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 108/TTr-SKHĐT ngày 03/10/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2023 dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn với các nội dung chủ yếu sau:

**I. Thông tin chung về dự án**

1. Tên dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Các hợp phần chính của dự án: Gồm có 04 hợp phần: Hợp phần 1: Mở rộng hạ tầng vệ sinh; Hợp phần 2: Cải thiện kết nối đô thị; Hợp phần 3: Bồi thường và giải phóng mặt bằng và Hợp phần 4: Hỗ trợ thực hiện và cải cách thể chế.

7. Tổng mức đầu tư dự án: 55.304.089 USD

- Vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 50.083.278 USD, gồm:

+ Vốn Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA): 44.958.182 USD

+ Vốn Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD): 5.125.096 USD

- Vốn đối ứng: 5.220.811 USD.

8. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**II. Kế hoạch thực hiện dự án năm 2023**

**1. Kế hoạch thực hiện năm 2023**

**1.1. Các gói thầu giai đoạn 1**

Tiếp tục triển khai thực hiện gói thầu QN-1.11: Cung cấp và lắp đặt thiết bị tự động hóa, khử mùi và thiết bị vận hành cho các trạm bơm và nhà máy xử lý nước thải như sau:

- Ngày ký kết hợp đồng: 15/3/2022.

- Ngày kết thúc hợp đồng: 31/12/2022.

- Giá trị hợp đồng: 433.468 USD (tương ứng: 9,677 tỷ đồng).

- Ước giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2022: 343.118 USD (tương ứng: 7,954 tỷ đồng).

- Kế hoạch giải ngân năm 2023: 90.350 USD (tương ứng: 1,723 tỷ đồng).

**1.2. Các gói thầu giai đoạn 2**

Tiếp tục triển khai thực hiện các gói thầu QN-1.7: Gói thầu QN-1.7: Xây dựng mở rộng, nâng công suất nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình lên 28.000 m3/ng.đ và gói thầu QN-1.8: Xây dựng mở rộng, nâng công suất nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình lên 28.000 m3/ng.đ với các nội dung như sau:

**a) Gói thầu QN-1.7: Xây dựng mở rộng, nâng công suất nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình lên 28.000 m3/ng.đ**

- Ngày ký kết hợp đồng: 21/9/2021.

- Ngày kết thúc hợp đồng: 21/12/2022.

- Giá trị hợp đồng: 7.288.749 USD (tương ứng: 168,815 tỷ đồng).

- Ước giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2022: 4.883.462 USD (tương ứng: 113,208 tỷ đồng).

- Kế hoạch giải ngân năm 2023: 2.405.287 USD (tương ứng: 55,759 tỷ đồng).

**b) Gói thầu QN-1.8: Xây dựng mở rộng khu chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ**

- Ngày ký kết hợp đồng: 30/9/2020.

- Ngày kết thúc hợp đồng: 30/9/2022.

- Giá trị hợp đồng: 2.200.954 USD (tương ứng: 51,082 tỷ đồng).

- Ước giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2022: 1.980.859 USD (tương ứng: 45,920 tỷ đồng).

- Kế hoạch giải ngân năm 2023: 220.095 USD (tương ứng: 5,102 tỷ đồng).

**1.3. Các hạng mục bổ sung**

Bổ sung hạng mục đầu tư xây dựng 03 trạm bơm, khoảng 6,31km các tuyến cống mạng cấp 3 và các hố đấu nối trên địa bàn các phường nội thành, thành phố Quy Nhơn với giá trị dự kiến: 65,371 tỷ đồng (tương ứng: 2,819 triệu USD).

Kế hoạch giải ngân năm 2023: 2.228.571 USD (tương ứng: 51,662 tỷ đồng).

**2. Kế hoạch tài chính năm 2023**

Kế hoạch tài chính năm 2023 của Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn là 5.392.804 USD (tương đương 125.016 triệu đồng), bao gồm:

**2.1. Kế hoạch vốn ODA:** 5.220.263 USD, tương đương 121.016 triệu đồng, trong đó:

- Vốn IDA - khoản tín dụng 6027-VN: 5.126.125 USD, tương đương 118.834 triệu đồng, bao gồm:

+ Ngân sách Trung ương cấp phát (70%): 3.588.287 USD, tương đương 83.184 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh vay lại từ ngân sách Trung ương (30%): 1.537.838 USD, tương đương 36.650 triệu đồng.

- Vốn IBRD - khoản tín dụng 8745-VN (ngân sách tỉnh vay lại 100%): 94.138 USD, tương đương 2.128 triệu đồng.

**2.2. Kế hoạch vốn đối ứng:** 172.541 USD, tương đương 4.000 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh (chiếm 60%): 103.525 USD, tương đương 2.400 triệu đồng.

- Ngân sách thành phố Quy Nhơn (chiếm 40%): 69.016 USD, tương đương 1.600 triệu đồng.

(tỷ giá quy đổi tạm tính là: 1 USD = 23.182 VNĐ).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm phối hợp triển khai các phần việc có liên quan và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án theo đúng quy định của Nhà nước, kịp thời tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K17, K14.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**Nguyễn Tự Công Hoàng**